

Số: 728 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án bảo vệ Hệ thống công trình thủy lợi
Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 642/TTr-SNN ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt Phương án bảo vệ Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Đính kèm Phương án).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
 - Lưu: VT, KTN.
- (Khoa/55.Qđpacttlokeo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



PHƯƠNG ÁN

**Bảo vệ Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

1. Việc ban hành Phương án bảo vệ công trình nhằm bảo đảm an toàn công trình trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.
2. Chủ động phương án tổ chức, phối hợp kiểm tra, bảo vệ công trình; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ của công trình, bảo đảm an toàn công trình.
3. Thực hiện phương châm phòng ngừa là chính, kịp thời nắm bắt tình hình trong khu vực bảo vệ công trình để làm tốt công tác phòng ngừa từ xa, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình.

Điều 2. Yêu cầu

1. Việc khai thác, sử dụng công trình phải ưu tiên bảo đảm an toàn, dòng chảy tối thiểu, không ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ của công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Việc quản lý an toàn công trình phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, khai thác công trình; công tác xử lý, khắc phục các hành vi xâm hại công trình theo phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ”.
3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia bảo vệ công trình.

Chương II

**NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI ÔNG KÈO**

Điều 3. Thông tin về công trình

1. Tên công trình: Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
3. Tên đơn vị quản lý, khai thác công trình: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Địa chỉ: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 02516.297.663.
4. Loại công trình, cấp công trình: Công trình cấp III (Quy định tại Phụ lục II Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ); Theo khoản 10 điều 4 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của

Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo thuộc Hệ thống công trình thủy lợi vừa.

5. Nhiệm vụ công trình:

Ngăn mặn, xả phèn, cung cấp nước tưới cho 5.400ha, ngăn lũ, tiêu úng cho 10.000ha đất thuộc các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông và Vĩnh Thanh thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng; Kết hợp phát triển giao thông thủy bộ tạo điều kiện phân bố lại dân cư hợp lý, tạo thành mạng lưới giao thông thủy bộ liên hoàn.

6. Thời điểm khởi công, đưa vào sử dụng: Công trình được đầu tư xây dựng từ năm 1990, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 1996.

Điều 4. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình.

Theo phụ lục đính kèm Phương án này.

Điều 5. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình

Theo phụ lục đính kèm Phương án này.

Điều 6. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

1. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện báo cáo đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch khi xảy ra các tình huống có khả năng gây mất an toàn công trình, như: Công trình đầu mối cống, đê bao bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã diễn biến theo chiều hướng xấu, kênh mương bị bồi lắng ảnh hưởng đến điều tiết nước phục vụ sản xuất; Sự cố trong vận hành cửa van cống; Nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình; Các vi phạm về công trình đầu mối, kênh mương; các tình huống khác có khả năng gây mất an toàn công trình.

b) Báo cáo định kỳ hàng năm

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi báo cáo định kỳ trước 15/12 hàng năm theo quy định về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch về hiện trạng an toàn công trình đầu mối, kênh mương bao gồm: Kế hoạch điều tiết nước trong mùa khô; thời gian xuất hiện hạn mặn; Kết quả đo đạc, quan trắc độ mặn, độ pH tại công trình đầu mối; Kết quả, kế hoạch sửa chữa khắc phục các hư hỏng công trình; Kết quả kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa lũ; Các nội dung khác có liên quan.

2. Chế độ kiểm tra công trình

a) Kiểm tra thường xuyên

- Đê bao: Vào mùa khô mỗi tháng kiểm tra ít nhất 01 lần, vào mùa mưa mỗi tuần kiểm tra ít nhất 01 lần; Trường hợp có mưa vừa và mưa to, mỗi giờ kiểm tra ít nhất 01 lần.

- Cống điều tiết nước:

+ Đối với cống lớn: Khi cống đang mở mỗi ngày kiểm tra ít nhất 01 lần; khi cống đóng mỗi tuần kiểm tra ít nhất 01 lần.

+ Đối với cống nhỏ: Khi cống đang mở mỗi tuần kiểm tra ít nhất 01 lần; khi cống đóng mỗi tháng kiểm tra ít nhất 01 lần.

- Kênh, rạch: Vào mùa khô mỗi tháng kiểm tra ít nhất 01, vào mùa mưa mỗi tuần kiểm tra ít nhất 01 lần; Trước và sau các trận mưa lớn.

b) Kiểm tra định kỳ

Hàng năm vào thời điểm trước mùa mưa (trước 30 tháng 6 hàng năm) và sau khi kết thúc mùa mưa (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải tiến hành kiểm tra đánh giá về hiện trạng các công trình đầu mối cống điều tiết, đê bao, kênh mương, để kịp thời duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình.

c) Kiểm tra đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện kiểm tra đột xuất khi phát hiện các hư hỏng lớn gây mất an toàn các công trình đầu mối cống điều tiết, đê bao, kênh, nghi ngờ có âm mưu phá hoại. Trường hợp phát hiện công trình đầu mối có hư hỏng vượt khả năng xử lý của Công ty, phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn cho công trình.

Điều 7. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình.

a) Cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng trên 13 tấn (H13) lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt các biển cảnh báo, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp quản lý.

b) Trong phạm vi bảo vệ công trình, các phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ) chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định; đồng thời tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên quản lý công trình. Xây dựng nội quy bảo quản, sử dụng các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình tại trụ sở đơn vị và Nhà quản lý vận hành công trình. Quản lý và sử dụng kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại theo quy định. Xây dựng phương án về phòng ngừa ứng phó sự cố khi sử dụng

chất dễ cháy, chất độc hại, đặc biệt không để các hóa chất độc hại lẫn vào nguồn nước. Thực hiện bảo đảm an toàn cho các công trình, đường điện đi qua khu vực công trình.

Điều 8. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm thành lập và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong công tác quản lý bảo vệ hệ thống công trình; Hàng năm rà soát, kiện toàn lại tổ chức lực lượng bảo vệ để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ công trình.

b) Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân trong vùng biết và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn hệ thống công trình; Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, xử lý các hành vi gây mất an toàn công trình.

c) Phương án phối hợp với chính quyền địa phương.

Phương án phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn hồ chứa khi phát hiện có hành vi xâm hại hệ công trình, Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi có trách nhiệm làm văn bản kiến nghị Ủy ban Nhân dân, Công an huyện Nhơn Trạch và các xã liên quan xử lý vi phạm pháp luật cụ thể sau:

- Đình chỉ ngay hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân;
- Cảnh cáo hoặc xử phạt vi phạm hành chính;
- Tịch thu hoặc tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi xâm hại công trình;
- Buộc phá dỡ các công trình xây dựng trái phép và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra;
- Lập và chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự trong trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”.

Phương án phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai:

- Khi xảy ra tình huống mất an toàn hồ chứa vượt quá khả năng của Công ty, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai của Công ty cấp báo cáo ngay cho Ban chỉ huy Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT & TKCN) tỉnh, huyện và các xã để tổ chức xử lý sự cố kịp thời.

- Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của công ty trực 24/24h để nắm bắt thông tin thời tiết qua các Đài Phát thanh, Truyền hình hoặc trên Internet, Trung tâm khí tượng thủy văn, phục vụ công tác vận hành công trình

2. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

TT	Tên vật tư, vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Dùi cui cao su	Bộ	7

TT	Tên vật tư, vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
2	Bộ đàm	Cái	7
3	Đèn pin sạc	Cái	7
4	Áo phao	Cái	15
5	Đồ đi mưa	Bộ	15
6	Ủng đi mưa	Đôi	15

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình; đồng thời bổ sung, thay thế các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình theo quy định.

Điều 9. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

Công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện, giao trách nhiệm cụ thể trong việc kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các loại phương tiện có tải trọng quá giới hạn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình.

Điều 10. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình

1. Xây dựng nội quy, lắp đặt các biển cảnh báo, hướng dẫn

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi xây dựng quy định quản lý, bảo vệ tại công trình, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, các biển báo, hướng dẫn tại các khu vực công trình; thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu sửa chữa, bổ sung các biển cảnh báo và nội dung quy định, cảnh báo cho phù hợp; Thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hạng mục công trình nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa xử lý các hành vi xâm phạm an toàn công trình.

b) Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định, nội quy nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình.

2. Xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình

Khi phát hiện các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, bộ phận bảo vệ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi lập tức ngăn chặn đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và lập biên bản để chuyển ngay về UBND xã xử lý theo quy định.

Điều 11. Bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, bảo vệ an toàn đê bao theo quy định của Luật Đê điều ngày 10 tháng 12 năm 2018 và các quy định liên quan. Hàng năm

phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch và các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành, phương án bảo vệ, Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố:

- Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố thì Tổ bảo vệ Công ty có trách nhiệm tăng cường nhân lực, có biện pháp bảo vệ 24/24h khu vực sự cố hoặc nguy cơ sự cố. Tuyệt đối không cho người và phương tiện qua lại nếu không có nhiệm vụ liên quan.

- Thông báo bộ phận kỹ thuật Công ty phối hợp kiểm tra sự cố.

- Báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình sự cố hoặc có nguy cơ sự cố xảy ra, xin ý kiến lãnh đạo công ty cho phép thực hiện các biện pháp ứng phó đảm bảo an toàn cho công trình, căn cứ theo thực tế và quy trình vận hành công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi nhận được báo cáo, Lãnh đạo công ty có trách nhiệm: Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh để chỉ đạo chống lũ cho hạ du, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, về sự cố bất thường để bảo vệ công trình. Thông báo cho nhân dân để có biện pháp ứng phó cần thiết.

Điều 12. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

1. Phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị

a) Tại hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo chuẩn bị sẵn sàng các vật tư dự phòng để xử lý nhanh khi các hạng mục chính (gồm tuyến đê bao, cống điều tiết) khi gặp sự cố. Nếu số vật tư dự phòng không đáp ứng khắc phục sự cố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi huy động ngay nguồn vật tư sẵn có trong dân để kịp thời ứng cứu.

b) Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải đề xuất ngay Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch huy động các phương tiện và trang thiết bị tại các xã, đơn vị quân sự, công an và các cơ sở y tế gần nhất để kịp thời ứng cứu.

2. Phương án huy động nhân lực, hậu cần

Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch huy động nhân lực và hậu cần tại chỗ thuộc các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông, Vĩnh Thanh để phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi xử lý sự cố. Trường hợp cần thiết huy động thêm nguồn nhân lực, hậu cần tại những xã lân cận và của huyện tăng cường cho công tác ứng cứu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phương án này.

b) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý những vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện Phương án này.

2. Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch và Ủy ban nhân dân các xã: Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông, Vĩnh Thanh.

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân liên quan không lấn chiếm, xây dựng các công trình, sử dụng đất, hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình.

b) Chỉ đạo tổ chức cứu hộ công trình; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn công trình.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi (đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ công trình)

a) Tổ chức xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên quản lý, bảo vệ công trình; thường xuyên giáo dục cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức cảnh giác, tổ chức trực bảo vệ 24/24 giờ; kiểm soát an ninh, trật tự tại khu vực công trình, sẵn sàng thực hiện ứng phó các tình huống sự cố, bảo vệ công trình.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm các Phương án, Kế hoạch, Quy trình vận hành và các quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức xây dựng Quy chế phối hợp cụ thể với các đơn vị liên quan của huyện Nhơn Trạch trong công tác quản lý, bảo vệ an toàn cho công trình.

d) Trường hợp công trình có nguy cơ hoặc xảy ra sự cố Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch và Ủy ban nhân dân các xã: Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông, Vĩnh Thanh để được hỗ trợ ứng phó kịp thời khắc phục sự cố.

đ) Căn cứ Quy chế phối hợp đã được xây dựng, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch và Ủy ban nhân dân các xã: Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông, Vĩnh Thanh để kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Phương án này sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Phương án này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo xử lý./.

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ÔNG KÈO, HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Kèm theo phương án bảo vệ hệ thống công trình
thủy lợi ông kèo huyện nhơn trạch)

I. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình

1. Đặc điểm địa hình

a) Khu vực hệ thống thủy lợi Ông Kèo nằm ở vùng hạ lưu của lưu vực sông Sài Gòn – Đồng Nai, tiếp giáp với nhiều sông lớn như: Lòng Tàu, Nhà Bè, Đồng Tranh. Cao trình mặt đất tự nhiên trong khu vực biến đổi từ 0,60 ÷ 1,30 m (theo tài liệu khảo sát địa hình khu vực hệ thống thủy lợi Ông Kèo và bản đồ địa hình khu vực hệ thống thủy lợi Ông Kèo tỷ lệ 1/25 000 do Bộ Tài nguyên Môi trường lập năm 2003), đều nằm thấp hơn đỉnh triều cường và đều cao hơn chân triều.

b) Khu ven sông Đồng Nai và sông Nhà Bè phù sa bồi đắp hằng năm nên cao hơn, cao độ bình quân từ +1,00 đến +1,40 và thấp dần về phía rạch Ông Kèo cao độ chỉ còn từ +0,7 đến + 0,8m. Dọc theo rạch Ông Kèo thì càng về cuối, mặt đất càng thấp hơn.

c) Hệ thống kênh rạch chằng chịt, chia cắt thành từng ô nhỏ có diện tích phổ biến từ 50 đến 70 ha, ít có ô có diện tích trên 100 ha.

2. Thông số kỹ thuật của công trình

TT	Tên hạng mục công trình	Thông số							
		Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Chiều cao (m)	Cao trình đỉnh (m)	Cao trình đáy (m)	Số lượng cửa van cống	Hệ số mái đê hoặc kênh	Kết cấu hạng mục công trình
I	Thời kỳ tính tưới: Con triều tháng 6 hàng năm.								
II	Thời kỳ tính tiêu: Con triều tháng 10 hàng năm.								
III	Tuyến đê bao	30.000	6,0		2,5			1,5	Đất
IV	Cống								
1	Cống Phước Lý		5,0	6,0	3,0	-3,1	2,0		BTCT
2	Cống Ông Kèo		5,0	4,6	1,5	-3,2	2,0		BTCT
3	Cống Rạch Cá		3,0	5,0	2,4	-2,6	2,0		BTCT
4	Cống Ông Mai		3,0	6,0	2,4	-2,4	2,0		BTCT
5	Cống Vàm Mương		2,0	5,0	2,5	-2,5	2,0		BTCT
6	Cống Chà Là		2,0	5,0	2,6	-2,4	2,0		BTCT
7	Cống Rạch Muối		2,0	5,0	2,5	-2,5	2,0		BTCT

TT	Tên hạng mục công trình	Thông số							
		Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Chiều cao (m)	Cao trình đỉnh (m)	Cao trình đáy (m)	Số lượng cửa van cống	Hệ số mái đê hoặc kênh	Kết cấu hạng mục công trình
8	Cống Cầu Kê		3,0	4,3	2,5	-1,8	2,0		BTCT
V	Kênh, rạch								
1	Rạch Muối	2170	27,0			-1,9		1,5	Đất
2	Rạch Bàng	2083	21,0			-1,4		1,5	Đất
3	Rạch Chà Là Lớn	3404	40,0			-3,2		1,5	Đất
4	Rạch Miếng Sành	1286	40,0			-3,6		1,5	Đất
5	Rạch Vàm Mương	2100	32,0			-0,9		1,5	Đất
6	Rạch Ông Thuộc	3591	50,0			-3,0		1,5	Đất
7	Rạch Ông Mai	3804	92,0			-6,9		1,5	Đất
8	Rạch cống Lớn	1193	70,0			-5,0		1,5	Đất
9	Rạch Cầu Tàu	4810	91,0			-6,5		1,5	Đất
10	Rạch Ông Chúc	5960	70,0			-4,2		1,5	Đất
11	Rạch Cá	3352	33,0			-1,6		1,5	Đất
12	Rạch Ông Kèo	11400	85,0			-3,7		1,5	Đất
13	Kênh N7	1396	20,0			-0,5		1,5	Đất
14	Kênh N8	1200	9,0			-1,5		1,5	Đất
15	Kênh N9	1400	12,0			-1,4		1,5	Đất
16	Kênh N10	1542	19,0			-0,7		1,5	Đất
17	Kênh N11	555	14,0			-0,4		1,5	Đất
18	Kênh N12	1281	14,0			-0,7		1,5	Đất
19	Kênh N14	1120	9,0			-0,2		1,5	Đất
20	Kênh N15	1190	9,0			-0,2		1,5	Đất
21	Kênh N16	992	9,0			-0,2		1,5	Đất
22	Kênh N18	1400	9,0			-0,2		1,5	Đất
23	Kênh N19	735	8,0			-0,3		1,5	Đất
24	Kênh N20	781	8,0			-0,4		1,5	Đất
25	Kênh N21	368	9,0			-1,2		1,5	Đất
26	Kênh N22	922	12,0			-0,2		1,5	Đất
27	Kênh N23	453	12,0			-1,3		1,5	Đất
28	Kênh N24	731	17,0			-0,4		1,5	Đất

TT	Tên hạng mục công trình	Thông số							
		Chiều dài (m)	Bề rộng (m)	Chiều cao (m)	Cao trình đỉnh (m)	Cao trình đáy (m)	Số lượng cửa van cống	Hệ số mái đê hoặc kênh	Kết cấu hạng mục công trình
29	Kênh N33	1214	5,0			0,5		1,5	Đất
30	Kênh N34	1423	5,0			0,3		1,5	Đất
31	Kênh N35	1005	5,0			0,2		1,5	Đất
32	Kênh N36	1655	5,0			-0,8		1,6	Đất
33	Kênh Liên Hoàn	17800	25,0			-1,3		1,7	Đất
34	Kênh 41	944	24,0			-1,3		1,8	Đất
35	Kênh 43	1000	4,0			-0,5		1,9	Đất
36	Kênh 44	1023	4,0			0,2		1,1	Đất
37	R. Bà Hai - Cầu kê	1820	51,0			-2,3		1,11	Đất
38	Tắc nhà máy	750	376,0			-0,9		1,12	Đất
39	Tắc Ô. Mười	1525	9,0			-0,7		1,13	Đất
40	Tắc Bà Tinh- Ngọn Rô	1075	10,0			-1,0		1,14	Đất
41	Ngọn 24	1375	10,5			-1,0		1,15	Đất
42	Tắc Ba Rằng	1625	13,5			-1,4		1,16	Đất

3. Phạm vi bảo vệ công trình

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Luật Đê điều ngày 10 tháng 12 năm 2018.

a) Phạm vi bảo vệ khu vực đầu mối công trình:

- Đối với đê bao: Hành lang bảo vệ tính từ chân mái bờ bao trở ra 03m.
- Đối với cống dưới đê: Hành lang bảo vệ được giới hạn từ phần xây đúc cuối cùng của cống qua đê trở ra mỗi phía 50 mét.

b) Phạm vi bảo vệ khu vực nhà quản lý:

Phạm vi bảo vệ nhà quản lý Ông Kèo được xác định bởi diện tích đất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Hiện khu vực nhà quản lý Ông Kèo đã có hàng rào bảo vệ.

c) Phạm vi bảo vệ kênh:

Đối với kênh: Kênh có lưu lượng nhỏ hơn $0,5 \text{ m}^3/\text{s}$, phạm vi vùng phụ cận đối với kênh đất là 01 m. Kênh có lưu lượng từ $0,5 \text{ m}^3/\text{s}$ đến dưới $02 \text{ m}^3/\text{s}$, phạm vi vùng phụ cận đối với kênh đất là 02 m.

4. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (theo bản đồ đính kèm).

II. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước

1. Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai được giới hạn bởi: Phía Bắc giáp tỉnh lộ 769; phía Tây giáp Sông Nhà bè và sông Lòng Tàu; phía Nam giáp Sông Đồng Tranh, huyện Cần Giở, thành phố Hồ Chí Minh; phía Đông Bắc giáp tỉnh lộ 19, cách Thành phố Biên Hòa khoảng 50km về phía Đông.

2. Hệ thống công trình thủy lợi Ông Kèo được đầu tư xây dựng từ năm 1990. Hiện nay do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác. Công trình có nhiệm vụ ngăn mặn, xả phèn, cung cấp nước tưới cho 5.400ha, ngăn lũ, tiêu úng cho 10.000ha đất thuộc các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông và Vĩnh Thanh thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã thành lập tổ quản lý bảo vệ công trình gồm 8 người, trong đó tổ trưởng đồng thời là trạm trưởng và 7 nhân viên (có 6 người đã qua đào tạo lớp công nhân quản lý của tỉnh tổ chức).

4. Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch đã chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã: Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Đông, Vĩnh Thanh tổ chức các đội xung kích trên địa bàn xã sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi cần thiết.

5. Trong thời gian qua, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã phối hợp với địa phương tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ có hiệu quả công trình; đã kịp thời phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, hiện nay đang tiếp tục phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm đất công trình.